

Ngày 31/03/2024	116,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	15.2%	-0.5%

2023	
ROE	23.0%
	+/- YoY ▼ 1.5%

Q1/24	
DT thuần	1,259
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 276 ▼ 18.0%
	YoY ▲ 30.0 ▲ 2.4%

2023	
DT thuần	5,015
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 339 ▲ 7.3%

Q1/24	
LN gộp	512
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 141 ▼ 21.5%
	YoY ▼ 102 ▼ 16.5%

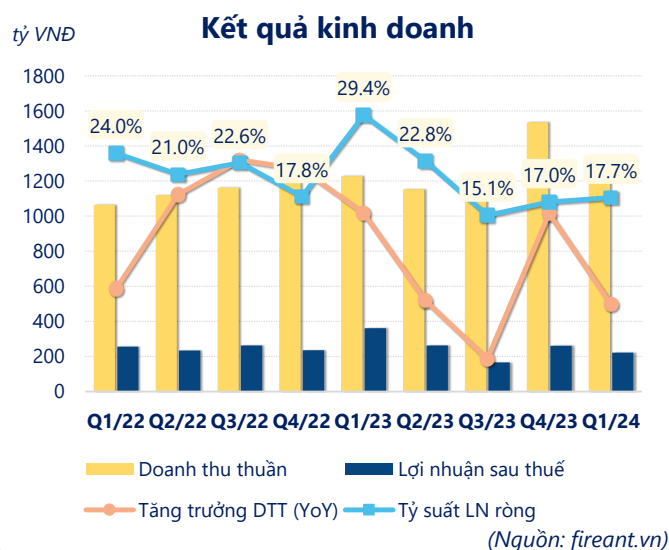
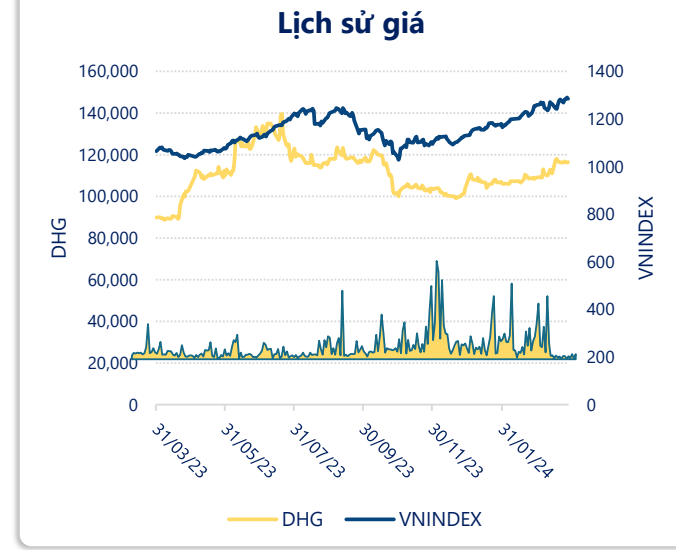
2023	
LN gộp	2,344
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 87.0 ▲ 3.8%

Q1/24	
LN thuần	250
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 49.0 ▼ 16.5%
	YoY ▼ 141 ▼ 36.1%

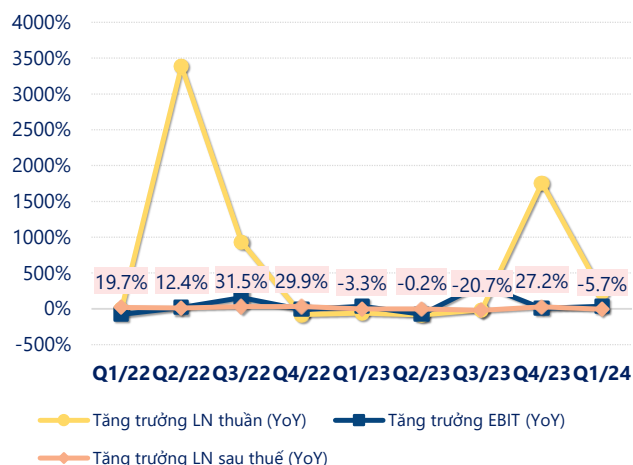
2023	
LN thuần	1,179
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 67.0 ▲ 6.0%

Q1/24	
LN sau thuế	222
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 39.0 ▼ 14.9%
	YoY ▼ 139 ▼ 38.4%

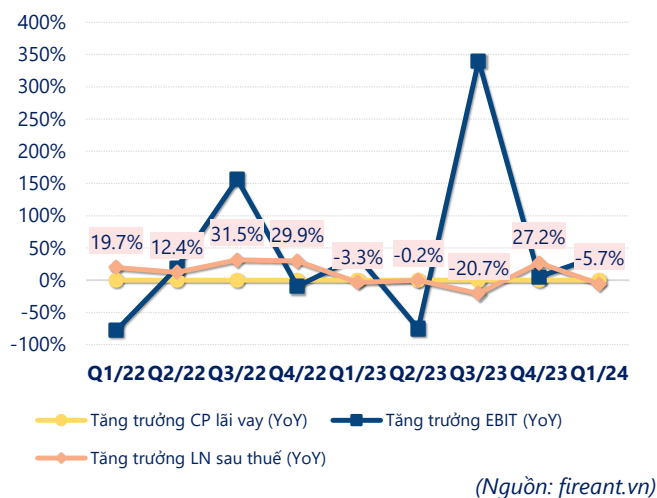
2023	
LN sau thuế	1,051
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 63.0 ▲ 6.3%



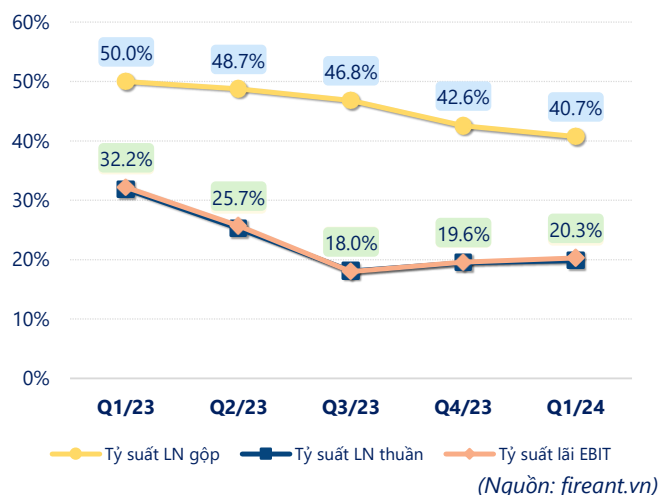
Tăng trưởng lợi nhuận



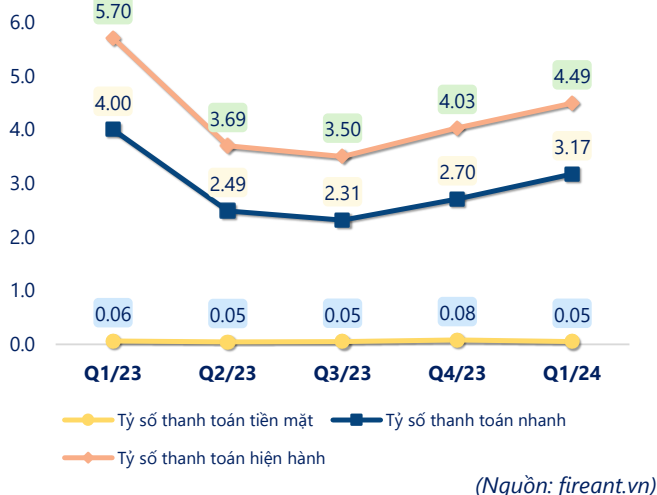
Tăng trưởng chi phí



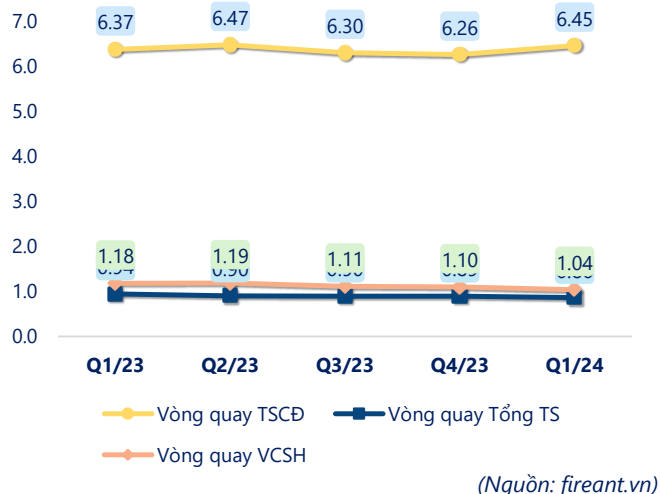
Tỷ suất lợi nhuận



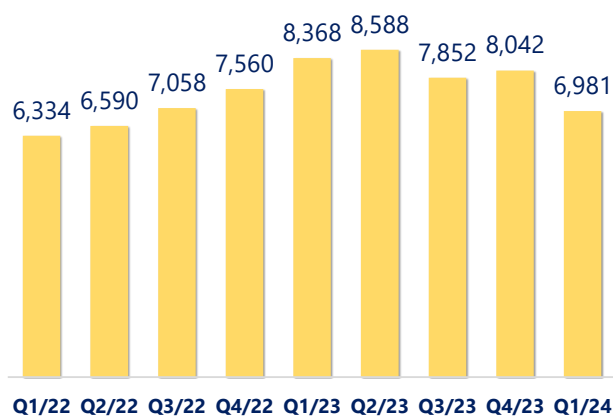
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,259	1,229	2.4%	5,015	4,676	7.3%
Giá vốn hàng bán	746	614	21.5%	2,672	2,419	10.5%
Lợi nhuận gộp	512	614	-16.5%	2,344	2,257	3.8%
Doanh thu HĐTC	38.8	52.7	-26.4%	218	137	58.9%
Chi phí TC	21.2	19.3	9.8%	90.9	101	-10.1%
Chi phí lãi vay	5.21	4.47	16.5%	29.5	12.6	135%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	192	188	2.0%	978	913	7.1%
Chi phí QLDN	88.5	68.5	29.2%	313	268	16.6%
LN thuần từ HĐKD	250	391	-36.1%	1,179	1,112	6.0%
Lợi nhuận khác	0.20	-0.60	133%	-20.1	-12.4	-61.4%
LN trước thuế	250	391	-36.1%	1,159	1,100	5.4%
Lợi nhuận sau thuế	222	361	-38.4%	1,051	988	6.3%
LNST của CĐ cty mẹ	222	361	-38.4%	1,051	988	6.3%

(Nguồn: fireant.vn)

